

Số: 05/QĐ-THNL

Thủy Nguyên, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024; dự toán ngân sách; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2025.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ LÃO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 10873/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, sử dụng biên chế và tài chính năm 2024 cho trường Tiểu học Ngũ Lão;

Căn cứ Quyết định số 12525/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, sử dụng biên chế và tài chính năm 2025 cho trường Tiểu học Ngũ Lão;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024, dự toán ngân sách, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2025 của trường tiểu học Ngũ Lão (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban liên tịch nhà trường; Các ông, bà Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn các tổ chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Đào Chi Chu Hợp

**THÔNG BÁO
QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH 2024**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024		
1	Ngân sách nhà nước	<u>13.200.705.451</u>	
1.1	Ngân sách chi thường xuyên	<u>12.969.010.451</u>	
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang		
	- Dự toán được giao trong năm	12.969.010.451	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm	8.427.000.000	
	+ Dự toán bổ sung trong năm	4.542.010.451	
	+ Kinh phí giảm trong năm	17.600.000	
	- Kinh phí thực nhận trong năm	12.951.410.451	
	- Kinh phí quyết toán	12.951.410.451	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:		
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
1.2	Ngân sách chi không thường xuyên	231.695.000	
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang		
	Dự toán được giao trong năm	231.695.000	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm		
	+ Dự toán bổ sung trong năm	231.695.000	
	+ Kinh phí giảm trong năm		
	- Kinh phí thực nhận trong năm	231.695.000	
	- Kinh phí quyết toán	231.695.000	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:		
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
2	Tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính		
	Tổng số kinh phí phải nộp ngân sách		
	Tổng số kinh phí đã nộp ngân sách		
	Tổng số kinh phí còn phải nộp		

Ngày 02 tháng 01 năm 2025

Người lập

Lê Thị Huân

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Thu Hợp

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
Số: 4525/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thủy Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, sử dụng biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 12475/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, ban, đơn vị, ủy ban nhân dân các xã, phường, các trường học;

Xét đề nghị của Trường phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, biên chế và tài chính năm 2025 cho đơn vị: Trường Tiểu học Ngũ Lão.

Kinh phí ngân sách cấp: 11.674.000.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, sáu trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn./.

Trong đó:

- Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương; chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục: 11.152.000.000 đồng.

- Kinh phí thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: 522.000.000 đồng.

(Đã trừ tiết kiệm chi thường xuyên)

Điều 2. Ngân sách cấp kinh phí đảm bảo các khoản chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo chế độ hiện hành, các khoản chi phí quản lý hành chính, chi nghiệp vụ chuyên môn; mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ thường xuyên trong năm 2025.

Điều 3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước Thủy Nguyên và đơn vị thụ hưởng ngân sách tổ chức, quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thủy Nguyên, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT. *h*



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hoàng

UBND HUYỆN THỤY NGUYÊN



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường TH Ngũ Lão

Mã số DVSDNS: 1047508

Mã KBNN nơi giao dịch: 0070

(Kèm theo quyết định số 12525/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Thuy Nguyên)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
2.1 Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	11 674 000
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11 674 000
1.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11 674 000
- Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương; chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục	11 152 000
- Kinh phí thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	522 000
1.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	